

Số: 336/KH-UBND

Thanh Hà, ngày 26 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình dân số và phát triển
trên địa bàn xã Thanh Hà đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch 360/KH-UBND, ngày 17/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về triển khai thực hiện Chương trình dân số và phát triển trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân xã Thanh Hà ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về dân số và phát triển của Trung ương và thành phố Hải Phòng; tổ chức triển khai đồng bộ, thiết thực, hiệu quả trên địa bàn xã Thanh Hà.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dân số; thực hiện tốt các nhiệm vụ về duy trì mức sinh thay thế, nâng cao chất lượng dân số, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh, sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác dân số trong tình hình mới; từng bước chuyển trọng tâm từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Chủ động thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và chất lượng nguồn nhân lực của xã.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của xã; xác định công tác dân số và phát triển là nhiệm vụ thường xuyên của chính quyền, các cơ quan, đơn vị, thôn và cả hệ thống chính trị.

- Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về dân số và phát triển với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân và các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn.

- Phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp liên ngành, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

- Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; ưu tiên các hoạt động truyền thông, cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh, sơ sinh và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

II. NỘI DUNG

1. Thời gian, phạm vi

1.1. Thời gian

Thực hiện từ năm 2026 đến năm 2030.

1.2. Phạm vi

Triển khai trên địa bàn xã Thanh Hà, đối với toàn bộ người dân cư trú trên địa bàn, trong đó chú trọng phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, nam nữ thanh niên, vị thành niên, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và người cao tuổi.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về dân số và phát triển trên địa bàn xã Thanh Hà giai đoạn 2026-2030; giải quyết các vấn đề về quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số; duy trì mức sinh thay thế, từng bước giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chủ động thích ứng với già hóa dân số và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.2.1. Về kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Phân đầu 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thông tin, tư vấn và các biện pháp tránh thai phù hợp.
- Trạm Y tế xã cung cấp, giới thiệu hoặc kết nối cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản theo quy định chuyên môn.
- 100% thôn tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai và dự phòng vô sinh.
- Chú trọng tuyên truyền, tư vấn cho vị thành niên, thanh niên về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

2.2.2. Về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh, sơ sinh

- Tăng tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.
- Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tư vấn và thực hiện sàng lọc trước sinh theo hướng dẫn chuyên môn.
- Tăng tỷ lệ trẻ sơ sinh được tư vấn, thực hiện sàng lọc sơ sinh nhằm phát hiện sớm một số bệnh, tật bẩm sinh.
- 100% trường hợp có nguy cơ hoặc kết quả sàng lọc bất thường được tư vấn, hướng dẫn và chuyển tuyến phù hợp theo quy định.

2.2.3. Về giảm mất cân bằng giới tính khi sinh

- Theo dõi, phân tích tỷ số giới tính khi sinh trên địa bàn; kịp thời tham mưu các giải pháp phù hợp.
- Tăng cường tuyên truyền về bình đẳng giới, giá trị của trẻ em gái và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

2.2.4. Về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Phân đầu người cao tuổi được tư vấn, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi và quản lý sức khỏe theo quy định.

- Tăng cường phát hiện, quản lý và điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính thường gặp ở người cao tuổi.

- Chú trọng người cao tuổi cô đơn, có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh mạn tính, khuyết tật hoặc hạn chế khả năng tự chăm sóc.

- Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

- Tăng cường hướng dẫn người cao tuổi và người trực tiếp chăm sóc về dinh dưỡng, vận động, phòng bệnh, sử dụng thuốc an toàn và tự chăm sóc sức khỏe.

2.2.5. Về nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số

- Hằng năm tổ chức hoặc cử cán bộ, nhân viên y tế, cộng tác viên dân số tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức về dân số và phát triển.

- Nâng cao năng lực tư vấn, truyền thông, cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh, sơ sinh và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

2.2.6. Về chuyển đổi số và dữ liệu dân số

- Thực hiện cập nhật, quản lý và sử dụng thông tin, số liệu dân số bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dân số và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

- Thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu dân số và dữ liệu sức khỏe theo đúng quy định về bảo mật thông tin cá nhân.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước về dân số

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã.

- Tăng cường phối hợp giữa các phòng chuyên môn, Trạm Y tế, Công an xã, các trường học, thôn, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Thường xuyên rà soát tình hình dân số, cơ cấu dân số, tỷ số giới tính khi sinh, người cao tuổi và các nhóm đối tượng cần quan tâm để có giải pháp phù hợp.

3.2. Đổi mới công tác tuyên truyền

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống Đài truyền thanh xã, Cổng thông tin điện tử xã, mạng xã hội, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt thôn và các hoạt động văn hóa.

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào:

+ Chính sách, pháp luật về dân số và phát triển;

- + Duy trì mức sinh thay thế;
- + Bình đẳng giới, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh;
- + Sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình;
- + Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn;
- + Sàng lọc trước sinh, sơ sinh;
- + Thích ứng với già hóa dân số;
- + Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.
- + Tập trung truyền thông đến vị thành niên, thanh niên, nam nữ chuẩn bị kết hôn, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ và người cao tuổi.

3.3. Bảo đảm cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Trạm Y tế xã tổ chức tư vấn, cung cấp hoặc kết nối cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản theo quy định.
- Tăng cường tư vấn trực tiếp cho các nhóm có nguy cơ mang thai ngoài ý muốn; vận động sử dụng biện pháp tránh thai phù hợp.
- Chủ động phát hiện các trường hợp có nguy cơ về sức khỏe sinh sản để tư vấn, quản lý hoặc chuyển tuyến.

3.4. Tăng cường sàng lọc trước sinh, sơ sinh và khám sức khỏe trước khi kết hôn

- Tổ chức tuyên truyền, tư vấn để nam, nữ thanh niên chủ động khám sức khỏe trước khi kết hôn.
- Tuyên truyền, vận động phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc trước sinh; vận động gia đình thực hiện sàng lọc sơ sinh cho trẻ.
- Phối hợp với các cơ sở y tế tuyến trên trong tư vấn, chẩn đoán, điều trị và chuyển tuyến đối với các trường hợp cần can thiệp.

3.5. Giảm mất cân bằng giới tính khi sinh

- Theo dõi số liệu sinh, tỷ số giới tính khi sinh theo từng thôn.
- Tổ chức tuyên truyền về bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính thai nhi.
- Phối hợp kiểm tra, giám sát và phản ánh cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi.

3.6. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Trạm Y tế xã tổ chức quản lý sức khỏe người cao tuổi; phối hợp khám, sàng lọc, tư vấn và quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm.
- Lập danh sách, theo dõi các trường hợp người cao tuổi cô đơn, khó khăn, mắc bệnh nặng, khuyết tật hoặc không có khả năng tự chăm sóc.
- Phối hợp với Hội Người cao tuổi và các thôn duy trì, phát triển câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau, các đội tình nguyện chăm sóc người cao tuổi.
- Tuyên truyền, hướng dẫn gia đình chăm sóc người cao tuổi tại nhà; phòng chống té ngã, suy dinh dưỡng, bệnh mạn tính và các nguy cơ sức khỏe thường gặp.

3.7. Đào tạo, tập huấn

- Tổ chức hoặc cử cán bộ làm công tác dân số, nhân viên y tế và cộng tác viên dân số tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức.
- Nội dung tập huấn tập trung vào chính sách dân số, truyền thông thay đổi hành vi, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh, sơ sinh, chăm sóc người cao tuổi và quản lý dữ liệu dân số.

3.8. Chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dữ liệu dân số

- Rà soát, cập nhật thông tin dân số, bảo đảm thống nhất giữa các nguồn dữ liệu theo quy định.
- Khai thác hiệu quả các nền tảng số phục vụ quản lý dân số, chăm sóc sức khỏe và theo dõi người cao tuổi.
- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật, an toàn thông tin cá nhân và dữ liệu sức khỏe.

3.9. Huy động nguồn lực

- Bố trí kinh phí thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách xã và quy định về phân cấp ngân sách.
- Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.
- Khuyến khích xã hội hóa, huy động sự tham gia của tổ chức, cá nhân và cộng đồng đối với các hoạt động dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và chăm sóc người cao tuổi.

3.10. Kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Hằng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ dân số và phát triển tại các thôn, Trạm Y tế và các đơn vị liên quan.
- Kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp khắc phục.
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách hằng năm; lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.
- Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả và theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Chủ trì phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về dân số và phát triển.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ dân số và phát triển trên địa bàn.

2. Trạm Y tế xã

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh, sơ sinh và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Quản lý, theo dõi sức khỏe người cao tuổi; phối hợp tổ chức khám sức khỏe, sàng lọc và quản lý bệnh mạn tính theo quy định.

- Phối hợp với các thôn tuyên truyền, tư vấn và vận động người dân thực hiện các dịch vụ dân số.

- Thu thập, cập nhật và cung cấp số liệu dân số, sinh, tử, sức khỏe sinh sản, người cao tuổi theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo chuyên môn về dân số và phát triển.

3. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

5. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp, đối chiếu thông tin dân cư phục vụ quản lý dân số theo quy định.

- Phối hợp phát hiện, phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công tác dân số khi có yêu cầu và theo thẩm quyền; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển.

6. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Tăng cường tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển.

- Xây dựng tin, bài tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh xã; chú trọng tuyên truyền về bình đẳng giới, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe sinh sản và chăm sóc người cao tuổi.

- Lòng ghép nội dung dân số và phát triển trong các hoạt động văn hóa, thể thao và phong trào tại địa phương.

7. Các Trường học trên địa bàn xã

- Phối hợp tuyên truyền, giáo dục học sinh về giới, bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và các nội dung dân số phù hợp với lứa tuổi.

- Phối hợp với Trạm Y tế tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản cho học sinh theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển.
- Lòng ghép nội dung dân số trong các cuộc vận động, phong trào thi đua và hoạt động của tổ chức.
- Phát huy vai trò của Hội Người cao tuổi trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.
- Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách dân số và phát triển theo quy định.

9. Các thôn trên địa bàn xã

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển.
- Phối hợp với Trạm Y tế rà soát, nắm tình hình phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và người cao tuổi trên địa bàn.
- Vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh, sơ sinh và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.
- Phát hiện, phản ánh kịp thời các vấn đề phát sinh về dân số và các trường hợp cần được quan tâm, hỗ trợ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình dân số và phát triển trên địa bàn xã Thanh Hà đến năm 2030. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị;
- Trạm Y tế xã;
- Các cơ sở giáo dục;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]
Nguyễn Thị Thuý

